

## Cầu Thê Húc

--- *Băng Sơn* ---

Có ai đến Hà Nội lại ít nhất không một lần bước lên những tấm ván cầu Thê Húc cong cong, đặt hai bàn tay lên lan can, phóng tầm mắt xuống hướng Nam ngắm tháp Rùa trầm mặc, hay đưa mắt về hướng Bắc còn có phố Hàng Đào, Hàng Ngang và những con đường dẫn vào phố cổ... Riêng một chiếc lược màu son chải vào sóng tóc nghìn mùa xuân thu vẫn chuyển đã đủ làm ta phải say mê, làm ngây ngất bao thế hệ thi nhân, vua chúa, làm trăm trở bao du khách trăm phương.

Từ khi Hồ Hoàn Kiếm còn là Tả Vọng và Hữu Vọng, đường vào đảo Ngọc chỉ có chiếc cầu tre rung rung mặt sóng, mà ta vẫn có thể gặp những con cầu như thế trên vùng Nam Bộ lấm mương máng. Cũng có thể, muốn làm lâng lâng đôi ba nhịp chèo, rồi chân người bước lên bậc đá khi tay quờ ra phía sau lưng, chưa kịp mở nút chiếc bình rượu bằng quả bầu khô có thêm dây tua đỏ. Đúng như ca dao, sóng nước chỉ rộng ngang tầm dải yếm. Mà xưa nay, dải yếm thì bao giờ cũng có sức hút lạ kỳ, từ dải yếm bắc cầu đến dải yếm hoa đào hoa lý, hồ thủy hay thiên thanh...

Năm 1865, mới gần một thế kỷ rưỡi, Thần Siêu tức nhà giáo, quan án sát Nguyễn Văn Siêu đứng ra tu bổ ngôi chùa nhỏ trên đảo Ngọc, ông cho bắc cây cầu son làm lối vào đền, mà hình dáng vẫn còn đến ngày nay.

Nguyên đảo Ngọc là cung Thụy Khánh của vua Lê, rồi chuyển sang tay chúa Trịnh. Sau khi Quang Trung ra bắc, Lê Chiêu Thống trả thù, đã đốt trụ cung nghỉ mát đầy diễm lệ này. Nền xưa thành hoang phế, không hiểu hai câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan tài hoa:

*Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt  
Nước còn chau mặt với tang thương*

Có phải lấy từ từ cảm xúc, trước hưng vong thay đổi, trước hoang tàn và vĩnh cửu của cảnh cũ hay không? Lúc đó có một nhà từ thiện là Tín Trai đứng ra dựng ngôi chùa nhỏ, sau đó biến thành đền thờ Tam Thánh.

Những Tháp Bút, Đài Nghiên và nhất là cây cầu son là tác phẩm của con người có bút danh Phương Đình, từng dạy học ở phố Nguyễn Siêu ngày nay, một gian nhà không vách, hình vuông. Gần trăm rưỡi năm trước như thế, đứng từ cổng đền, còn bát ngát tầm mắt những bãi dâu bờ chuối phía đê con sông Nhĩ Hà sóng đỏ. Mỗi ban mai, những tia rỏ quạt ánh sáng bình minh còn quét thẳng vào ngọn tháp và lan can tay vịn con cầu. Vì thế cụ Nguyễn mới đặt tên cho nó là cầu Thê Húc tức là cầu đón ánh sáng ban mai đậu lại.

Cầu Thê Húc bằng gỗ, cột gỗ đỡ cầu, chân choãi ra, tự ghim vào lòng hồ, tay vịn cũng có những chữ nhân bắt chéo, chia ra từng ô nhỏ gần giống như ô tướng sĩ bàn cờ người ngày hội.

Cầu Thê Húc đã thành quá quen thân với người Hà Nội, hầu như ít ai để ý xem nó có bao nhiêu chân cọc, có bao nhiêu nhịp ván còn hờ cái khe cho trẻ nhỏ thả nghiêng cái lá xuống gầm cầu. Năm 1952, đúng đêm giao thừa, người đi đón giao thừa quá đông, cầu son không chịu đựng nổi. Nó gục xuống ngay quãng giữa.

Từ thế kỷ này, ta mới có nhiều sắt thép, xi-măng. Cây cầu sơn đỏ, màu hoa vông, màu nắng sớm, màu môi con gái được thành phố xây lại, giữ nguyên dáng cũ, nhưng cọc chân cầu và dầm cầu, giá đỡ... đều được đúc bằng xi-măng cốt thép mang màu áo đỏ như thuở xưa.

Có ai ung dung chân bước lúc chiều buông hay múa bài thái cực quyền mỗi sáng, giải lao, thư giãn, đứng nhắm đếm những hàng chân cột vẫn đang choãi ra, đỡ lấy vòm cong đỏ chói, đỡ lấy vòm trời bằng bình mây xốp phía trên cao đỡ lấy những gót chân lần đi qua từng thanh ván.

Xin thưa, đó là 15 đôi chân cầu cao thấp khác nhau. Không kể hai mố cầu, phía ngoài là sau phía Đài Nghiên, phía trong là vọng lâu Đắc Nguyệt. Chẳng thể gọi mỗi khoang kia là một nhịp như cầu Chương Dương hay Long Biên, Thăng Long, cầu Gianh, Bến Thủy... Cầu Thê Húc chỉ là một dải lụa đào, một chiếc lược son, một làn môi tươi tắn nổi lên trên làn nước xanh, bên cạnh những liễu rủ, phượng lặn tẩn, cành đa cổ tích...

Đã có một thời, từ hè đường vào đền có hai bên tường xây cao vút, tạo ra cảm giác bỏ lại những ồn ào của thị thành. Người ta đã cho phá đi, xây thấp như ngày nay (mà chỉ trong một đêm là hoàn tất. Có lẽ sợ có ai phản đối chẳng, vì tường cũ và tường mới, cao và thấp là hai ý tưởng rất xa nhau, tương tự như có người đã phản đối trồng 4 cây liễu nơi Tháp Rùa, và quét vôi trắng lớp ngôi tháp cổ ấy. Nay, nếu ai phê phán, thì cũng đã rồi. May thay, hình như không ai cả).

Hà Nội một trăm năm, dâu bể đổi đời dữ dội. Đứng nơi gốc cây gạo mới trồng, hay trên núi Đào Tai, nay chẳng còn nhìn thấy sông Hồng đâu nữa. Nhưng ánh sáng ban mai vẫn tỏa rộng chứa chan. Cầu Thê Húc vẫn ngời ngời sắc đỏ. Cây cầu đã đi vào tranh, vào nhạc, vào thơ, vào lòng người niềm tự hào và bất tử.

Những cây cầu qua sông, qua suối, qua hồ, qua mương, nơi nào có được cây cầu son đỏ như Thê Húc của Hà Nội nghìn năm?